

VẬT LÍ 9

TUẦN 3: Tiết 1,2

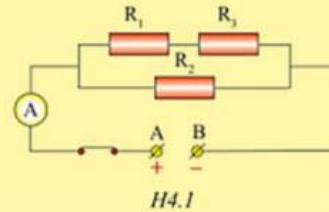
CHỦ ĐỀ 4: BÀI TẬP VẬN DỤNG ĐỊNH LUẬT ÔM

BÀI 1

Cho mạch điện có sơ đồ như hình H4.1, trong đó $R_1 = 80 \Omega$, $R_2 = 60 \Omega$, $R_3 = 40 \Omega$, ampe kế A chỉ 0,15 A.

a) Vẽ chiều dòng điện trong mạch. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB.

b) Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở và hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở.

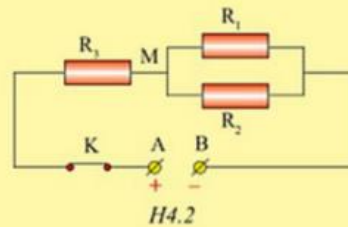


BÀI 2

Cho mạch điện có sơ đồ như hình H4.2, trong đó $R_1 = 60 \Omega$, $R_2 = 40 \Omega$, $R_3 = 36 \Omega$, $U_{AB} = 9 \text{ V}$.

a) Vẽ chiều dòng điện trong mạch. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB.

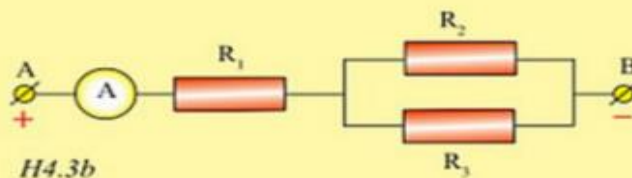
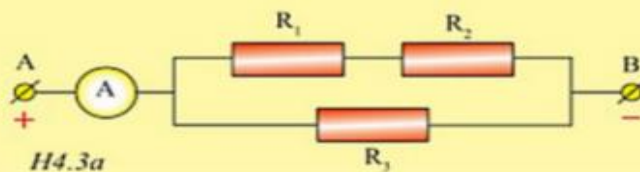
b) Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở và hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở.



BÀI 3

Cho mạch điện có sơ đồ như hình H4.3a, hiệu điện thế U giữa hai đầu A, B của đoạn mạch có giá trị không đổi, $R_1 = R_2 = R_3 = R = 120 \Omega$, ampe kế A chỉ 0,18 A.

Mắc lại mạch điện có sơ đồ như hình H4.3b. Khi này, số chỉ của ampe kế A là bao nhiêu?



Luyện tập

1. Cho mạch điện gồm R_1 nt $(R_2 // R_3)$. $R_1 = 70\Omega$, $R_2 = 120\Omega$. Điện trở tương đương của đoạn mạch là $R_{td} = 100\Omega$. Tính R_3 .
2. Cho mạch điện gồm $(R_1$ nt $R_2) // R_3$, trong đó $R_1 = 30\Omega$, $R_2 = 60\Omega$, $R_3 = 50\Omega$. Cho biết hiệu điện thế giữa hai đầu R_2 là $U_2 = 4,5V$. Tìm cường độ dòng điện chạy qua mạch chính.

